

Số: 531/2019/QĐST-HNGĐ

Quận Lê Chân, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 602/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị S; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/11/418 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: Số 35/96 C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng.

Anh Bùi Văn N; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/11/418 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: Số 35/96 C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 11 năm 2019, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị S và ông Bùi Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà S và ông N có 03 con chung là Bùi Thị L, sinh ngày 26/01/1994, Bùi Tiến Đ, sinh ngày 09/3/1999 và Bùi Thùy L, sinh ngày 13/01/2014. Con chung Bùi Thị L và Bùi Tiến Đ đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Giao con chung Bùi Thùy L cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà S và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà S và ông N mỗi người phải nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này bà S và ông N đã nộp đủ theo biên lai số 0013545 ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THA dân sự q. Lê Chân;
- UBND xã C, huyện T, tỉnh H; (GCNKH 25/12/2004);
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Linh